**TUẦN 1**

**Thứ hai, ngày 09 tháng 09 năm 2024**

Tiết 1:

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**:

- NL thích ứng với cuộc sống : HS tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp.

**3. Phẩm chất**

*-Trách nhiệm:* có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

-*Chăm chỉ*: Tích cực tham gia các hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Hoa, cờ, ảnh Bác.

-HS: Trang phục biểu diễn văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Mở đầu**  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Thực hành**  - GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng năm học mới.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về các tiết mục văn nghệ và cảm xúc ngày tựu trường theo các câu hỏi gợi ý sau:  + Em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?  + Em ấn tượng với điều gì nhất trong Lễ khai giảng?  + Em có cảm xúc gì trong ngày tựu trường?  + Trong năm học mới, em mong muốn mình sẽ làm được những điều gì?  - GV phát động phong trào Trường em xanh, sạch đẹp theo các gợi ý sau:  + Nêu ý nghĩa phong trào.  + Phổ biến nội dung, hình thức hoạt động, những việc làm cụ thể để hưởng ứng phong trào.  + Khuyến khích HS tích cực, nhiệt tình tham gia phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp bằng những việc làm cụ thể.  GV nhận xét, tuyên dương  **3. Vận dụng**  GV nhấn mạnh một số hoạt động học tập, rèn luyện khi bước vào năm học mới. | - HS thực hiện các nghi thức chuẩn bị chào cờ.  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo sự chuẩn bị của GV.  - HS chia sẻ cảm xúc về các tiết mục văn nghệ và cảm xúc ngày tựu trường  - HS lắng nghe và hưởng ứng lời phát động phong trào theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2+ tiết 4:

# TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM: MĂNG NON**

# BÀI 1: CHÂN DUNG CỦA EM

## BÀI ĐỌC 1: TUỔI NGỰA (Tiết 1, 2)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực:

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. - Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 - 80 tiếng /phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: thích đi đây đi đó, yêu thiên nhiên, đất nước và rất yêu mẹ.

- Thế hiện được giọng đọc vui tươi, tha thiết phù họp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Bước đầu cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả.

- Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Phâm chất:**

-Yêu nước: Yêu thiên nhiên, đất nước

-Nhân ái: Tình yêu thương dành cho mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, giấy AO (4 tờ); giấy A4 (20 tờ).

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - GV tổ chức cả lớp chơi Trò chơi hỏi đáp theo hình thức nhóm đôi: Đặt 5 câu hỏi để hiểu về bạn.  + Trò chơi bạn thích nhất là gì?  + Món ăn bạn thích nhất là món nào?  + Bạn thích môn học nào nhất?  + Bạn không thích điều gì?  + Nếu tự vẽ mình, bạn sẽ chú ý tới đặc điểm nào?  - GV tổ chức cho một số nhóm thể hiện kết quả theo hình thức đóng vai, phỏng vấn lẫn nhau. Nhóm khác bổ sung.  - GV đặt câu hỏi cho cả lớp: Qua trò chơi trên, em hiểu “Chân dung của em” nghĩa là gì?  - GV nhận xét, **giới thiệu chủ điểm và bài đọc mở đầu chủ điểm**  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ Tuổi Ngựa: giọng đọc linh hoạt hồn nhiên, hào hứng, tình cảm, thiết tha.  - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ ngữ khó  - GV giải nghĩa thêm một số từ SGK chưa giải nghĩa: mấp mô (chỉ đường không bằng phẳng, có sỏi, đá).  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc: Đọc nối tiếp từng khổ thơ trước lớp.  + GV yêu cầu 4 HS đọc nối tiếp đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS nghỉ hơi dài hơn giữa các khổ thơ, giọng đọc thể hiện sự hồn nhiên, niềm hào hứng cũng như tình cảm tha thiết của cậu bé.  - GV tổ chức HS đọc bài theo nhóm 4 người: đọc nối tiếp 4 khổ thơ.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi chính tả: triền núi, lóa, xôn xao, dẫu.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi cuối bài  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm khác  Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?  - GV nhận xét, bổ sung  **3. Luyện tập**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm khổ 3, 4 với giọng đọc tình cảm, sâu lắng, thiết tha; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm khổ  - GV nhận xét.  **4. Vận dụng**  - GV nêu câu hỏi thảo luận: Nếu em là chú ngựa con trong bài, em sẽ nhắn nhủ mẹ mình điều gì?  - GV mời đại diện 1 - 2 HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương.  - GV nhắc học sinh thực hiện nhiệm vụ Tự đọc sách báo theo hướng dẫn trong SGK | - HS chơi trò chơi theo nhóm đôi.  - HS thể hiện kết quả trước lớp.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS giải nghĩa từ khó.  + Tuổi Ngựa: sinh năm Ngọ (theo âm lịch).  + Trung du: miền đất ở khoảng giữa thượng du (nơi bắt đầu) và hạ du (nơi kết thúc) của một dòng sông.  + Đại ngàn: khu rừng lớn, có nhiều cây to lâu đời.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp bài thơ trước lớp.  - HS đọc bài theo nhóm.  - Đại diện nhóm đọc bài trước lớp, các HS khác lắng nghe và nhận xét.  - HS phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn, sửa phát âm sai (nếu có) và viết đúng chính tả.  - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS làm việc theo nhóm 4  - HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - HS nêu nội dung bài thơ:  Bài nói lên ước mơ và trí tưởng tượng đầy lãng mạn của cậu bé tuổi Ngựa. Cậu thích bay nhảy nhưng cũng rất yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ tìm đường về với mẹ.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc diễn cảm  - HS thi đọc diễn cảm  - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều**

Tiết 2:

TOÁN

**BÀI 1: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS lập, viết được các số trong phạm vi 100 000; biết so sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự và thứ tự các số trên tia số; biết làm tròn các số đến hàng chục nghìn.

- HS thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia (tính nhẩm và tính viết) trong phạm vi 100 000 (không nhớ và có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp); vận dụng giải bài toán thực tế, có lời văn.

**2. Năng lực:**

- ***NL tư duy và lập luận toán học:*** Học sinh đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự, làm tròn, thực hiện các phép tính với các số trong phạm vi 100 000.

***- NL giải quyết các vấn đề toán học:***

HS vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự học, tự thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Trung thực: cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động,

-Trách nhiệm: HS tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh**: bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” bài tập 1 SGK tr. 6  - Nhận xét  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  - GV nhận xét, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  \* Bài 2. Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  a) Xác định quy luật dãy số và đọc dãy số.  b) Nhắc lại quy tắc làm tròn và đọc đáp án dưới dạng: "Làm tròn số 26 358 đến hàng chục ta được số……."  c) So sánh và thực hiện đọc các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  - Lưu ý hệ thống cho HS cách so sánh số  - Nhận xét.  \*Bài 3. Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài bảng con  - Nhận xét chữa bài.  **3. Vận dụng**  Bài 4. Gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì? hỏi gì ?  - Yêu cầu HS làm vàovở, 1 HS làm bảng nhóm.  - Nhận xét, chữa bài.  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì?  - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện trò chơi theo hướng dẫn  - Được ôn cách cộng, trừ, nhân chia các số.  - Nêu yêu cầu bài 2  - HS làm việc cá nhân: làm bài vào vở, đổi chéo vở chữa bài  - Nêu yêu cầu bài  - HS làm bài vào bảng con  - Hai em đọc.  - Thảo luận cặp đôi tìm hiểu bài toán:  - HS làm bài và trình bày bài giải.  - HS nêu lại cách đặt tính cộng, trừ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3:

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

## BÀI 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP

## MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ(tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,…

**2. Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí**

- Biết đọc bản đồ, lược đồ, biểu đồ và nêu một số kí hiệu được sử dụng trong bản đồ, lược đồ, biểu đồ.

**3. Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học**

- Sử dụng được một số phương tiện hỗ trợ vào học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**-** Sưu tầm và giới thiệu về một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**3. Phẩm chất**

-Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao

-Yêu nước: GDQPAN: Giữ gìn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia của dân tộc.

**\*GDQPAN**: GD học sinh giữ gìn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia của VN.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Lược đồ trận Chi Lăng – Xương Giang (năm 1427), Bản đồ hành chính Việt Nam, Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm, hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh với thiếu nhi vùng cao Việt Bắc (năm 1960), hình ảnh một số hiện vật trưng bày tại Bào tàng Lịch sử Quốc gia; phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Mở đầu**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin ở phần Khởi động trong SHS tr.5 và nêu nhiệm vụ: Kể tên các phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí mà em đã biết theo kĩ thuật công não.  - GV nhận xét, bổ sung: một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí như: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,....  - GV dẫn dắt vào bài học: Bài 1 – Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  **2. Hình thành kiến thức mới**  Hoạt động 1: Tìm hiểu về bản đồ, lược đồ và cách sử dụng  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 quan sát các hình 1, 2 (SHS tr.5, 6 ), đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ:  + Quan sát lược đồ hình 1:  Cho biết nội dung thể hiện trên lược đồ.  Đọc bảng chú giải và nêu một số kí hiệu được sử dụng trong lược đồ.  Kể tên các địa điểm nghĩa quân Lam Sơn tấn công quân Minh.  + Quan sát bản đồ hình 2:  Cho biết nội dung thể hiện trên bản đồ hình 2.  Đọc bảng chú giải và nêu một số kí hiệu được sử dụng trong bản đồ.  Kể tên thủ đô và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.  - GV tổng kết và hướng dẫn HS các bước cơ bản để sử dụng hiệu quả lược đồ, bản đồ:  + Đọc tên lược đồ, bản đồ để biết nội dung chính được thể hiện.  + Đọc bảng chú giải để biết đối tượng được thể hiện trên lược đồ, bản đồ.  + Dựa vào kí hiệu, màu sắc để tìm đối tượng lịch sử, địa lí trên lược đồ, bản đồ.  - Em hãy chỉ trên bản đồ lãnh thổ của Việt Nam?  GV: Lãnh thổ Việt Nam không chỉ có phần đất liền mà còn bao gồm cả hai quần đảo lớn đó là: quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Vì thế các em cần phải biết giữ gìn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia của dân tộc chúng ta.  **3. Luyện tập**  - GV tổ chức cho học sinh làm việc nhóm đôi: Dựa vào hình 2, em hãy xác định vị trí địa lí của Việt Nam:  Chỉ trên bản đồ đường biên giới quốc gia của Việt Nam trên đất liền.  Phần đất liền của Việt Nam tiếp giáp với những quốc gia và biển nào.  - GV nhận xét, bổ sung  + GV hướng dẫn HS chỉ theo đường ranh giới trên đất liền của Việt Nam và vùng giáp biển. Phía bắc Việt Nam tiếp giáp với Trung Quốc; phía tây giáp Lào và Cam-pu-chia; phía đông, phía nam và tây nam giáp Biển Đông.  **4. Vận dụng**  Sưu tầm và giới thiệu về một lược đồ, bản đồ phục vụ học tập môn Lịch sử và Địa lí.  - GV nhận xét, dặn dò. | - HS đọc thông tin và lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - HS kể tên các phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS thảo luận nhóm 4 quan sát các hình 1, 2 (SHS tr.5, 6 ), đọc thông tin và thực hiện.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  + Lược đồ hình 1:  Lược đồ nghĩa quân Lam Sơn tấn công quân Minh trong trận Chi Lăng – Xương Giang (năm 1427).  …  + Bản đồ hình 2:  Thể hiện các đơn vị hành chính (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) của Việt Nam.  ….  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS lên chỉ lãnh thổ của Việt Nam.  - HS thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận; các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện ở nhà |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ ba, ngày 10 tháng 09 năm 2024**

Tiết 1:

TOÁN

**BÀI 1:ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS lập, viết được các số trong phạm vi 100 000; biết so sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự và thứ tự các số trên tia số; biết làm tròn các số đến hàng chục nghìn.

- HS thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia (tính nhẩm và tính viết) trong phạm vi 100 000 (không nhớ và có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp); vận dụng giải bài toán thực tế, có lời văn.

- HS nhớ và nhận biết được các kí hiệu các số La Mã.

**2. Năng lực:**

- **NL tư duy và lập luận toán học**: Học sinh đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự, làm tròn, thực hiện các phép tính với các số trong phạm vi 100 000.

- **NL giải quyết các vấn đề toán học**: HS vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất**

-Chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự học, tự thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Trách nhiệm: phát huy ý thức chủ động và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Hình minh họa bài.

**2. Học sinh**: bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Tổ chức trò chơi “Đố bạn” để ôn lại cách đọc, viết số các số trong phạm vi 100 000.  - GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  \* Bài 5 (tr. 7). Gọi HS nêu yêu cầu  - Tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm đôi.  - Nhận xét.  - Gọi HS nêu các tính giá trị biểu thức, cách nhân nhẩm với 11.  \*Bài 6 (tr. 7). Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài vở, đổi chéo vở kiểm tra.  - Gọi HS đọc các số la mã vừa tìm được.  **3. Vận dụng**  \* Bài 7 (tr. 7). Gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì ? hỏi gì ?  - Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS làm phiếu to.  - Nhận xét, chữa bài.  GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS tham gia trò chơi ôn lại cách đọc, viết số các số trong phạm vi 100 000.  - HS làm bài theo nhóm  - Đại diện nêu kết quả  - Biểu thức có dấu ngoặc ta thực hiện trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau,...  - HS làm bài cá nhân, chữa bài  - Học sinh đọc các số la mã  - 2 HS đọc bài toán  - HS thảo luận cặp đôi tìm hiểu bài toán  - HS làm bài và trình bày bài giải.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4

## LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

## BÀI 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP

## MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ(tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực:**

**1.1. Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,…

**1.2. Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí**

- Biết đọc bản đồ, lược đồ, biểu đồ và nêu một số kí hiệu được sử dụng trong bản đồ, lược đồ, biểu đồ.

**1.3. Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học**

- Sử dụng được một số phương tiện hỗ trợ vào học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**-** Sưu tầm và giới thiệu về một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**2. Phẩm chất**

-Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Bản đồ hành chính Việt Nam, Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm, hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh với thiếu nhi vùng cao Việt Bắc (năm 1960), hình ảnh một số hiện vật trưng bày tại Bào tàng Lịch sử Quốc gia.

- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập

**2. Đối với học sinh**

- Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Tổ chức trò chơi Đố bạn: kể tên các phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học  **2. Khám phá - Luyện tập**  Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu đồ và cách sử dụng  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, quan sát hình 3 và đọc thông tin, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Kể tên các loại biểu đồ thường được sử dụng.  + Cho biết biểu đồ hình 3 thể hiện nội dung gì. Nêu tên trục dọc, trục ngang của biểu đồ và đơn vị của mỗi trục.  + So sánh độ cao của các cột và nhận xét sự thay đổi số dân Việt Nam qua các năm.  - GV nhận xét, kết luận:  + Các loại biểu đồ thường được sử dụng là biểu đồ cột, tròn, đường,....  + Hình 3 là biểu đồ cột, thể hiện số dân Việt Nam qua các năm. Trục dọc thể hiện số dân, đơn vị là triệu người; trục ngang thể hiện thời gian, đơn vị là năm.  + Độ cao của các cột tăng dần từ trái qua phải, thể hiện dân số Việt Nam liên tục tăng từ năm 1979 đến năm 2019.  - GV hướng dẫn HS các bước cơ bản để sử dụng hiệu quả biểu đồ  - GV nhận xét, tổng kết: biểu đồ là hình vẽ thể hiện trực quan mối quan hệ về số liệu của các đối tượng, là phương tiện học tập quan trọng …  **3. Vận dụng**  - Sưu tầm và giới thiệu về một biểu đồ cụ thể phục vụ học tập môn Lịch sử và Địa lí.  - GV nhận xét, tổng kết, dặn dò | - HS tham gia trò chơi nêu tên các phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí  - HS làm việc nhóm, quan sát hình 3 và đọc thông tin nêu tên các loại biểu đồ thường được sử dụng…….  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, nhắc lại  - HS nêu các bước cơ bản để sử dụng hiệu quả biểu đồ  + Đọc tên biểu đồ để biết nội dung thể hiện.  + Quan sát biểu đồ để xác định các đối tượng cụ thể trên biểu đồ.  - HS thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi chiều:

Tiết 2:

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 1: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT

(Cấu tạo của đoạn văn)

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu về cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật.

- Vận dụng quy tắc Bàn tay đã học để xác định những việc cần làm khi viết đoạn

văn về một nhân vật.

**1.2. Phát triên năng lực văn học**

- Thể hiện được cảm nghĩ về nhân vật.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự học, tự thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Trung thực: cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động,

-Trách nhiệm: HS tự tin, hứng thú trong việc học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu, đoạn văn mẫu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một; Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một; vở viết.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Tổ chức cho học sinh múa hát bài Ngựa ta phi nhanh nhanh.  - Gọi học sinh đọc bài Tuổi Ngựa và hỏi:  ? Cậu bé trong bài thơ có những tình cách gì đáng yêu?  ? Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?  **-** GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức mới**  Hđ1: Tìm hiểu cấu tạo đoạn văn  -GV cho HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn trong phần Nhận xét (2 lần).  \*GV sử dụng kĩ thuật “Mảnh ghép”  Vòng 1: Nhóm Chuyên gia: GV cho HS thảo luận nhóm 4 theo câu hỏi được giao.  Câu 1: Đoạn văn trên viết về nội dung gì?  Câu 2: Câu mở đầu của đoạn văn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?  Câu 3: Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?  Vòng 2: Nhóm Mảnh ghép: GV cho HS đếm số từ 1 đến 4 để hình thành nhóm mới. Các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ câu trả lời ở vòng 1 cho nhau. Các nhóm trình bày vào bảng phụ.  - Gv mời các nhóm trình bày kết quả.  Câu 1: Đoạn văn trên viết về nội dung gỉ?  Câu 2: Câu mở đầu của đoạn văn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?  Câu 3: Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?  Hđ2: Rút ra bài học  + Khi viết đoạn văn về một nhân vật cần viết về những nội dung gì?  + Đoạn văn viết về nhân vật có cấu tạo như thế nào?  - Cho HS đọc nối tiếp nội dung bài học  **3. Luyện tập**  - Gọi đọc nối tiếp nội dung yêu cầu của phần luyện tập (2 lần).  - Yêu cầu tự đọc lại (hoặc nhớ lại) bài đọc Tuổi Ngựa.  - Gv giới thiệu về quy tắc bàn tay  + Viết về ai?  + Tìm ý:  + Sắp xếp ý:  + Viết đoạn văn:  + Hoàn chỉnh đoạn văn:  - GV hướng dẫn học sinh dựa vào yêu cầu của BT và quy tắc Bàn tay, xác định những việc cần làm:  -GV mời một số HS nói về dự định viết đoạn văn của mình.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng**  - GV cho học sinh nêu cảm nghĩ về những người bạn xung quanh mình  - GV nhận xét tiết học .  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật | - Cả lớp hát, vận động theo bài hát: Ngựa ta phi nhanh nhanh.  - Học sinh đọc bài Tuổi Ngựa  - HS nêu tính cách đáng yêu của bạn nhỏ  - Nêu nội dung bài thơ  - Hs đọc đoạn văn  - Thảo luận nhóm 4 theo câu hỏi được phân công.  - Chia sẻ câu trả lời đã thảo luận ở vòng 1 và trình bày vào bảng phụ.  - HS làm việc cá nhân  - Cần nêu cảm nghĩ về đặc điểm ngoại hình và tính cách của nhân vật  - HS nêu lại  - HS đọc  - Học sinh luyện đọc và tự nhớ lại theo nhóm đôi  - Học sinh dựa vào yêu cầu của BT và quy tắc Bàn tay, xác định những việc cần làm:  + Viết về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi Ngựa.  + Bạn nhỏ trong bài thơ có đặc điểm gì về ngoại hình, về tính cách?  - Em có nhận xét, tình cảm gì với bạn nhỏ trong bài thơ?  + Sắp xếp các ý em tìm được; có thê thêm / bớt / điều chỉnh các ý.  + Dựa vào kết quả bước 3 để viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về đặc điểm của nhân vật.  + Đọc lại đoạn văn, phát hiện và sửa lỗi (nếu có); có thể điều chinh đoạn văn (thêm hoặc bớt từ ngừ, thay từ ngữ...) cho hay.  - Một số HS giới thiệu về đoạn văn.  - Hs nêu cảm nghĩ về những người bạn xung quanh mình  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: GIỮ GÌN TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.

- Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp

**2. Năng lực**

- **NL thiết kế và tổ chức các hoạt động**: Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học: hoàn thành Phiếu khảo sát, mô tả được thực trạng cảnh quan các khu vực trong trường học. Đánh giá được thực trạng cảnh quan trường học sau khi tiến hành khảo sát.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: có ý thức tự giác.

-Trách nhiệm: trong việc khảo sát và đánh giá thực trạng; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Phiếu khảo sát theo mẫu.

Giấy, bút, bút màu.

-HS: SGK, Giấy A4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV mở video bài hát “Em yêu cây xanh” về chủ đề môi trường  - Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?  - GV nhận xét, chốt đáp án: Bài hát thể hiện tình yêu của bạn nhỏ đối với môi trường thiên nhiên từ đó lan tỏa tình tình yêu và ý thức bảo vệ cây xanh đến mọi người  - GV dẫn dắt vào bài học  **2. Thực hành**  Hoạt động 1: Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học.  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bút, bút màu để phục vụ cho hoạt động.  - GV trình chiếu phiếu khảo sát SGK tr.6:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | PHIẾU KHẢO SÁT | | | | Tên nhóm: | | | | Địa điểm | Mô tả thực trạng cảnh quan | Nguyên nhân | | Khu vực hành lang lớp học. |  | ... | | ... | ... | ... |   - GV chia lớp thành nhóm 4 - 6 HS, phân công các nhóm trưởng.  - GV cho HS chia sẻ về những khu vực cần khảo sát trong trường.  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có).  - GV tổng hợp lại các ý kiến phù hợp của HS:  + Khu vực cổng trường.  + Khu vực hành lang lớp học.  + Khu vực các bồn cây trong sân trường.  + Khu vực phòng vệ sinh.  + Khu vườn trường...  - GV phân chia khu vực cho từng nhóm khảo sát và hướng dẫn HS ghi lại kết quả vào Phiếu khảo sát đã chuẩn bị.  - GV nhắc nhở các nhóm chú ý đảm bảo an toàn trong quá trình khảo sát.  - GV kết luận: khen ngợi các nhóm có tinh thần hợp tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ khảo sát thực trạng cảnh quan trường học.  Hoạt động 2: Đánh giá thực trạng khảo sát.  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát trước lớp theo các câu hỏi gợi ý:  + Em có nhận xét gì về thực trạng cảnh quan khu vực nhóm mình khảo sát?  + Nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng cảnh quan như vậy  + Theo em, cần làm gì để cải thiện thực trạng cảnh quan khu vực nhóm em khảo sát?  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: Mỗi ngôi trường đều có cách xây dựng, bố trí, sắp xếp các khu vực khác nhau. Khảo sát thực trạng cảnh quan nhà trường, tìm hiểu nguyên nhân sẽ thuận lợi cho việc lập kế hoạch và thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  **3. Vận dụng**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - Nhận xét, dặn dò | - HS hát vận động theo bài hát Em yêu cây xanh  - HS nêu thông điệp  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc tên bài học  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS quan sát.  - HS trở về với nhóm theo phân công của GV.  - HS suy nghĩ và nêu ra khu vực cần khảo sát trong trường.  - HS trình bày trước lớp và lắng nghe ý kiến của các bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện việc điền phiếu theo hướng dẫn của GV.  - Các nhóm tiến hành khảo sát và hoàn thành phiếu theo yêu cầu của GV.  - HS chú ý an toàn trong quá trình tham gia hoạt động.  - HS hoàn thành hoạt động và lắng nghe nhận xét của GV.  - Các nhóm tổng hợp lại kết quả, hoàn thiện Phiếu khảo sát.  - HS trình bày kết quả khảo sát trước lớp.  - HS các nhóm tương tác để hoạt động thêm hiệu quả.  - HS lắng nghe.  - Chia sẻ với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ tư, ngày 11 tháng 09 năm 2024**

Tiết 2:

TOÁN

**BÀI 2: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã học từ lớp 3.

**2. Năng lực đặc thù**

\* **NL tư duy và lập luận toán học**:

Học sinh thực hành nhận dạng hình, đo độ dài, biết tính chu vi, diện tích; đọc nhiệt độ,

\***Năng lực giao tiếp toán học:**

HS biết đo độ dài, tính chu vi, diện tích, đọc nhiệt độ, nhận biết khối lượng, dung tích.

\***NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học:**

HS sử dụng đơn vị đo độ dài, đơn vị đo diện tích, khối lượng, đơn vị đo dung tích để tính chu vi, diện tích, khối lượng của một vật.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Tổ chức trò chơi “Đố bạn” BT1 tr. 8 SGK.  - Nhận xét, khen ngợi  - Giới thiệu bài  **2. Thực hành**  Bài 2. Gọi HS nêu yêu cầu  - Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 kiểm tra rồi nêu tên góc  - Nhận xét, bổ sung  Lưu ý: sử dụng thước đo độ dài, dùng ê ke kiểm tra góc  Bài 3. Gọi HS nêu yêu cầu  - Gợi ý:  + Muốn biết cần bao nhiêu màu để sơn các mặt của từng hình khối ta làm thế nào?  - GV nhận xét, bổ sung  Bài 4. Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Nhận xét, chữa bài  **3. Vận dụng**  - Tổ chức trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | - Học sinh tham gia trò chơi:  + Kể tên các hình đã học.  + Kể tên các đơn vị đo dộ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học…  - 2HS nêu yêu cầu của bài  - HS làm việc nhóm 4 kiểm tra, nêu tên góc vuông, góc không vuông  - Đại diện trình bày  - Nhận xét  - HS đọc bài toán, thảo luận cặp đôi tìm hiểu bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Đếm xem có bao nhiêu hình, từ đó tìm số màu tương ứng.  - HS làm bài cặp đôi, chữa bài  - Nêu yêu cầu bài  - Làm bài cá nhân đọc nhiệt độ ghi trên mỗi nhiệt kế  - HS tham gia trò chơi tính nhanh chu vi một số hình đã học với số đo cụ thể. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4:

## TIẾNG VIỆT

## NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: LÀM CHỊ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu và kể lại được câu chuyện Làm chị.

- Biết cách trao đổi với các bạn về câu chuyện.

- Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về cách kể chuyện và về ý kiến của bạn trong trao đổi.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Yêu thương, quý trọng con người, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người.

-Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa của bài Làm chị.

- Bản trình chiếu sơ đồ trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Tổ chức cho học sinh hát múa bài: Bà còng  - GV nhận xét, giới thiệu bài học: Kể chuyện “Làm chị”.  **2. Hình thành kiến thức mới**  Hoạt động 1: Nghe kể chuyện (BT1)  - Lần 1: GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Làm chị cho cả lớp nghe.  - Lần 2: GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK tr.8 để hướng dẫn HS theo dõi nội dung câu chuyện.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời lần lượt các câu hỏi trong sơ đồ để nắm vững tình tiết, diễn biến và nhân vật của câu chuyện.  **3. Luyện tập**  Hoạt động 2: Kể chuyện  Nhiệm vụ 1: Kể chuyện trong nhóm  - GV mời đại diện 1 HS đọc BT1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giúp HS hiểu nhiệm vụ: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi về câu chuyện “Làm chị”.  - GV tổ chức cho HS kể chuyện trong nhóm (mỗi nhóm 3 – 4 HS).  Nhiệm vụ 2: Kể chuyện trước lớp  - GV mời HS xung phong kể từng đoạn của câu chuyện. Các HS khác lắng nghe, góp ý.  - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét, đánh giá, góp ý.  Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (BT2)  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm 5 – 6 HS) về 3 nội dung:  a. Em suy nghĩ gì về câu chuyện giữa Hồng và em trai? Giữa em với anh (hoặc chị, em) của mình có những điểm gì giống Hồng và Thái?  b. Từ những thay đổi của Hồng trong việc giúp đỡ mẹ và chăm sóc em trai, em có suy nghĩ gì?  c. Câu chuyện trên giúp em hiểu điều gì?  - GV tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.  **4. Vận dụng**  - GV tổng hợp ý kiến, nhận xét và tuyên dương những HS kể hay, thảo luận tốt và những HS có tiến bộ về kĩ năng kể, kĩ năng trao đổi.  - Kể chuyện Làm chị cho người thân nghe. | - HS hát, vận động theo lời bài bài hát  - HS đọc tên bài  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời lần lượt các câu hỏi trong sơ đồ  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe.  - HS kể chuyện trong nhóm.  - HS kể chuyện trước lớp.  - 2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện. Các HS khác lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận nhóm.  - HS trình bày kết quả:  - HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện ở nhà |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ năm, ngày 12 tháng 09 năm 2024**

Tiết 1

TOÁN

**BÀI 2: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã học từ lớp 3.

**2. Năng lực đặc thù**

\* **NL tư duy và lập luận toán học**:

Học sinh thực hành nhận dạng hình, đo độ dài, biết tính chu vi, diện tích; đọc nhiệt độ,

\***Năng lực giao tiếp toán học:**

HS biết đo độ dài, tính chu vi, diện tích, đọc nhiệt độ, nhận biết khối lượng, dung tích.

\***NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học:**

HS sử dụng đơn vị đo độ dài, đơn vị đo diện tích, khối lượng, đơn vị đo dung tích để tính chu vi, diện tích, khối lượng của một vật.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Tổ chức trò chơi “Đố bạn”: nêu cách tính chu vi hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  - Nhận xét, khen ngợi  - Giới thiệu bài  **2. Thực hành**  Bài 5. Gọi HS nêu yêu cầu  - Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm chọn thẻ ghi cân nặng thích hợp với mỗi hình vẽ trong SGK  - Nhận xét, bổ sung  Bài 6. Gọi HS nêu yêu cầu  - Gợi ý:  36000 l nước thải được chứa trong 4 chiếc bể như nhau  - GV nhận xét, chốt đáp án: C. 9000 l  **3. Vận dụng**  Bài 7. Tổ chức trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - GV hướng dẫn: để tính diện tích mỗi gian hàng ta thực hiện đếm số ô vuông, so sánh các số vừa tìm được  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | - Học sinh tham gia trò chơi: nêu cách tính chu vi hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  - 2HS nêu yêu cầu của bài  - HS làm việc nhóm 4 kiểm tra, chọn thẻ ghi cân nặng thích hợp với mỗi hình vẽ trong SGK  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét  - HS đọc bài toán, thảo luận cặp đôi phân tích thông tin  - HS lựa chọn phương án trả lời.  - Đại diện trình bày  - Nhận xét  - HS tham gia trò chơi quan sát gian hàng và tìm gian hàng có diện tích lớn nhất |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

## \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2:

## TIẾNG VIỆT

## BÀI ĐỌC 2: CÁI RĂNG KHỂNH

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện (khuyên mỗi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bản thân mình; khuyên HS tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc điểm khác biệt).

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được những băn khoăn đáng yêu của nhân vật cậu bé trong câu chuyện.

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: biết lễ phép, lịch sự; tự tin và yêu quý bản thân mình.

-Trách nhiệm: Biết tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc điểm khác biệt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giấy A4.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Tổ chức cho học sinh thi đọc bài thơ Tuổi Ngựa  - GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Khám phá**  Hoạt động 1: Đọc thành tiếng  Nhiệm vụ 1: Luyện đọc thành tiếng  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác.  - GV lưu ý cho HS các từ ngữ dễ đọc sai do ảnh hưởng tiếng địa phương trong từng đoạn: răng khểnh, đơn giản, sẽ.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn câu chuyện:  + Đoạn 1: Từ đầu đến “tôi ít khi cười”.  + Đoạn 2: Từ “Một hôm, bố tôi hỏi” đến “những người xung quanh mình”.  + Đoạn 3: Từ “Một hôm, tôi thuật lại câu nói” đến “cùng giữ chung một bí mật”.  + Đoạn 4: Từ “Tôi đã kể” đến hết.  - GV lưu ý HS:  + Về cách ngắt nghỉ hơi ở một số câu dài.  VD: Hãy quan sát đi/ rồi con sẽ thấy/ rất nhiều điều bí mật/ về những người xung quanh mình.  + Về cách đọc lời đối thoại giữa các nhân vật: thể hiện sự trao – đáp giữa các nhân vật; lên giọng cuối câu hỏi, câu khiến và câu cảm, xuống giọng cuối câu kể.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc toàn bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  Nhiệm vụ 2: Giải nghĩa từ ngữ  - GV mời 1 HS đọc to, rõ nghĩa các từ: rạng rỡ, giùm.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm nghĩa của từ ngữ khác (nếu cần).  Hoạt động 2: Đọc hiểu  - GV cho 5 HS tiếp nối nhau đọc 5 câu hỏi trong SGK tr.10. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài đọc một lượt.  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  + GV bổ sung: Việc trêu chọc bạn có gì đáng trách?  + GV nhận xét, bổ sung  Câu chuyện muốn nói với em điều gì?  - GV nhận xét, kết luận  Câu chuyện giúp chúng ta hiểu là phải biết tự hào và yêu quý những gì thuộc về bản thân mình và cần tôn trọng sự khác biệt của bạn với mọi người.  **3. Luyện tập**  Hoạt động 3: Đọc nâng cao  - GV cho HS lựa chọn đoạn để đọc diễn cảm và trả lời tại sao lựa chọn đoạn đó.  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm  - Nhận xét  **4. Vận dụng**  - GV yêu cầu HS nói về một số đặc điểm của nhân vật cậu bé.  - GV nhận xét, bổ sung  - Nhận xét tiết học, dặn dò | - HS thi đọc bài thơ Tuổi Ngựa  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS nghe và đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS đọc giải nghĩa các từ trong SGK tr.10.  - HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.  - HS đọc câu hỏi.  - HS đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe, tiếp thu.  Không nên trêu chọc bạn vì những nét riêng của bạn…  Câu chuyện giúp chúng ta hiểu là nên tự hào và yêu quý những gì thuộc về bản thân mình - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lựa chọn đoạn để đọc diễn cảm  - HS luyện đọc, thi đọc diễn cảm.  - HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa của câu chuyện và đặc điểm của nhân vật cậu bé  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3:

## KHOA HỌC

## BÀI 1: TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA NƯỚC(Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, học sinh đạt được:

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:**

- Nêu được một số tính chất của nước.

- Nêu được vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

**1.2. Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:**

- Làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện được một số tính chất của nước.

**1.3. Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước.

**2. Phẩm chất:**

-Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

-Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, hoàn thành các bài tập.

-Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

- Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm và theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**2. Đối với học sinh:**

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Mở đầu**  - GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: Mái nhà được làm nghiêng như trong hình dưới đây có lợi ích gì khi trời mưa?    - GV gọi HS trình bày ý kiến.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới  **2. Hình thành kiến thức mới**  Hoạt động 1: Thực hành tìm hiểu một số tính chất của nước  Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu về màu, mùi và vị của nước  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK:  • Rót nước đun sôi để nguội vào một cốc thuỷ tinh không màu (hình 2):  + Quan sát màu và ngửi mùi của nước.  + Uống nước và cảm nhận vị của nước.  • Cho biết màu, mùi và vị của nước.  - GV yêu cầu các nhóm thực hành và thảo luận, ghi lại kết quả tìm hiểu về màu, mùi và vị của nước.  - GV lưu ý HS:  + Dùng nước ở bình lọc nước có sẵn ở trong lớp.  + Lấy nước cẩn thận, không để nước đổ ra nền gây trơn, trượt, mất vệ sinh.  + Không để nhiều HS chung một cốc nước.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại màu, mùi vị của nước: Nước không màu, không mùi, không vị.  Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu về hình dạng của nước  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK:  • Rót một lượng nước như nhau vào một số dụng cụ thuỷ tinh trong suốt có các hình dạng khác nhau như hình 3. Quan sát hình dạng của nước so với hình dạng của vật chứa nó.  • Nhận xét hình dạng của nước.  - GV yêu cầu các nhóm quan sát và nhận xét hình dạng của nước so với hình dạng của vật chứa nó; sau đó ghi lại kết quả tìm hiểu về hình dạng của nước.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại hình dạng của nước: Nước không có hình dạng nhất định.  Nhiệm vụ 3. Tìm hiểu về hướng nước chảy  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK:  • Dựng nghiêng chiếc bảng nhựa trên khay như hình 4. Đỗ nhẹ nước vào phần trên cao của bảng nhựa và quan sát nước chảy.  • Nhận xét hướng nước chảy trên bảng nhựa và trong khay  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện thí nghiệm, quan sát nước chảy trên bảng và trong khay.  - GV lưu ý HS:  + Khi đổ nước phải nhẹ nhàng, từ từ để quan sát nước chảy trên bảng nhựa và trong khay.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại hướng nước chảy: Nước chảy từ cao xuống thấp. Khi xuống khay, nước lan ra khắp mọi phía.  Nhiệm vụ 4. Tìm hiểu về tính thấm của nước.  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK:  • Căng miếng vải sợi bông trên miệng cốc A; căng miếng ni lông trên miệng cốc B (hình 5). Lần lượt rót nước vào hai cốc A, B. Quan sát miếng vải và miếng ni lông trên miệng hai cốc.  • Cho biết nước thấm qua vải hay ni lông.  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện thí nghiệm, quan sát miếng vải và miếng ni lông trên miệng hai cốc.  - GV lưu ý HS:  + Khi rót nước vào 2 cốc A và B phải rót từ từ một lượng nước vừa phải. Nếu rót mạnh và nhiều, nước sẽ tràn ra ngoài cốc.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại tính thấm của nước: Nước có thể thấm qua một số vật  Nhiệm vụ 5. Tìm hiểu về tính chất tan của nước.  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK:  • Rót một lượng nước như nhau vào ba cốc A, B, C. Cho một thìa muối vào cốc A, một thìa đường vào cốc B, một thìa cát sạch vào cốc C (hình 6). Quan sát ba cốc A, B, C. Sau đó khuấy đều cả ba cốc. Quan sát và mô tả hiện tượng ở mỗi cốc.  • Nhận xét: Nước hoà tan và không hoà tan được chất nào.  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện thí nghiệm, quan sát, mô tả hiện tượng xảy ra ở ba cốc trước và sau khi khuấy.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại tính tan của nước: Nước có thể hòa tan được một số chất.  - GV yêu cầu các nhóm tổng hợp các tính chất của nước được rút ra từ các thí nghiệm.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt lại các kiến thức trọng tâm.  - GV đưa ra các yêu cầu giúp HS khắc sâu kiến thức.  Hoạt động 2: Quan sát hình vẽ, nêu được một số ứng dụng tính chất của nước  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, quan sát các hình 7 – 10 ở trang 7 SGK và trả lời câu hỏi: “Mỗi hình thể hiện ứng dụng tính chất nào của nước”.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, bổ sung  **3. Luyện tập – vận dụng**  Hoạt động 3: Xử lí tình huống và trả lời câu hỏi  Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  Câu 1: Nước có mùi gì?  A. Không mùi B. Mùi hoa quả  C. Mùi khói D. Mùi hóa chất  Câu 2: Nước có màu  A. Đỏ B. Xanh  C. Trắng D. Trong suốt  Câu 3: Hướng nước chảy là  A. Từ nơi thấp đến nơi cao.  B. Từ nơi cao xuống nơi thấp.  C. Từ chỗ gồ ghề đến chỗ bằng phẳng  D. Từ chỗ bằng phẳn đến chỗ gồ ghề.  Câu 4: Khi bị đổ nước ra bàn, ta thường lấy khăn để lau nước. Việc làm trên dựa vào tính chất nào sau đây của nước?  A. Nước không có màu  B. Nước không có vị  C. Nước không có hình dạng nhất định  D. Nước có thể thấm qua một số vật  Câu 5:Chất liệu nào sau đây không thấm nước?  A. Vải cotton  B. Giấy  C. Bông  D. Ni lông  - GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.  Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi bài tập Luyện tập, Vận dụng ở trang 7 SGK.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ trong logo luyện tập, vận dụng trang 7 SGK.  - GV gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi trước lớp.  - GV nhận xét, chốt ý đúng.  - GV yêu cầu HS lấy các ví dụ ngoài thực tế để minh họa cho các tính chất của nước.  - GV nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết, dặn dò. | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.  - HS trình bày: Mái nhà được làm nghiêng như trong hình có lợi ích khi trời mưa để hứng nước, để không đọng nước,..  - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến  - HS theo dõi, ghi bài mới.  - HS chú ý lắng nghe hướng dẫn làm thí nghiệm tìm hiểu về màu, mùi, vị của nước  - Các nhóm thực hành và thảo luận, ghi lại kết quả tìm hiểu về màu, mùi và vị của nước.  - HS chú ý lắng nghe  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chú ý lắng nghe hướng dẫn làm thí nghiệm tìm hiểu về hình dạng của nước  - Các nhóm quan sát và nhận xét hình dạng của nước so với hình dạng của vật chứa nó; ghi lại kết quả tìm hiểu về hình dạng của nước.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chú ý lắng nghe hướng dẫn  làm thí nghiệm tìm hiểu về hướng nước chảy  - Các nhóm thực hiện thí nghiệm, quan sát nước chảy trên bảng và trong khay.  - HS chú ý lắng nghe.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chú ý lắng nghe hướng dẫn làm thí nghiệm tìm hiểu về tính thấm của nước.  - Các nhóm thực hiện thí nghiệm, quan sát miếng vải và miếng ni lông trên miệng hai cốc.  - HS chú ý lắng nghe.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chú ý lắng nghe hướng dẫn làm thí nghiệm tìm hiểu về tính chất tan của nước.  - Các nhóm thực hiện thí nghiệm, quan sát, mô tả hiện tượng xảy ra ở ba cốc trước và sau khi khuấy.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - Các nhóm tổng hợp các tính chất của nước được rút ra từ các thí nghiệm, trình bày:  - HS làm việc nhóm 4, quan sát các hình 7 – 10 ở trang 7 SGK và nêu ứng dụng tính chất của nước trong mỗi hình.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS hoạt động cá nhân  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ trong logo luyện tập, vận dụng trang 7 SGK.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.  - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.  - Một số HS nêu, cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2

## TIẾNG VIỆT

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DANH TỪ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu khái niệm danh từ, ý nghĩa của danh từ.

- Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.

- Sử dụng được danh từ trong nói và viết.

**2. Phẩm chất**

-Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, hoàn thành các bài tập.

-Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Bảng phụ

- HS:Giấy A4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng: thi tìm một số từ chỉ sự vật và chỉ ra mỗi từ được dùng để trả lời cho câu hỏi nào trong các câu hỏi Ai?, Cái gì?, Con gì?.  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới**  BT1: Tìm từ chỉ sự vật  - GV cho HS đọc yêu cầu của BT1, hoạt động nhóm và thực hiện BT1: Tìm các từ chỉ sự vật trong những câu đã cho.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  Từ chỉ sự vật trong câu:  a. mẹ, Hồng, cửa nhà.  b. chích bông, sâu, mối, mùa màng, cây cối.  c. (cơn) mưa, mùa vụ, cánh đồng.  BT2: Xếp các từ vào nhóm thích hợp  - GV cho HS đọc yêu cầu của BT2, hoạt động nhóm và thực hiện BT2: Xếp các từ tìm được ở BT1 vào nhóm thích hợp:    - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  + Từ chỉ người: mẹ, Hồng.  + Từ chỉ vật: cửa nhà, cánh đồng, cây cối.  + Từ chỉ con vật: chích bông, sâu, mối.  + Từ chỉ thời gian: mùa màng, mùa vụ.  + Từ chỉ hiện tượng tự nhiên: (cơn) mưa.  - GV tổ chức cho HS trình bày kiến thức cần ghi nhớ: Các từ chúng ta vừa tìm hiểu ở hai BT trên được gọi là danh từ. Vậy Danh từ là gì?  - GV yêu cầu HS lấy thêm một số ví dụ về danh từ.  **3. Luyện tập**  - GV cho HS đọc yêu cầu của BT1, hoạt động nhóm tìm danh từ trong câu.- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  Các danh từ trong câu: khi, bạn, hoa, quả, (ngôi) sao, (ông) Mặt Trời, niềm vui, người, câu chuyện, cổ tích, (bác) gió, đêm ngày.  - GV cho HS đọc yêu cầu BT2, làm việc cá nhân, viết câu vào VBT.  - GV chiếu bài làm của HS tìm danh từ trong câu.  - GV chữa bài, nhận xét  **4. Vận dụng**  - Tổ chức chia sẻ kiến thức các em vừa học bằng trò chơi Đố bạn.  - GV nhắc HS vận dụng kiến thức về danh từ vào việc viết văn bản  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS tham gia trò chơi dưới sự điều hành của lớp trưởng  - HS đọc tên bài  - HS làm việc nhóm 4, thực hiện BT1.  - Đại diện HS báo cáo kết quả.  - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe, nhắc lại  - HS làm việc nhóm 2, thực hiện BT1.  - Đại diện HS báo cáo kết quả.  - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS trình bày  Danh từ là từ chỉ sự vật.  - HS thực hiện lấy ví dụ  VD: học sinh, nhà trường, gà, vịt, Mặt Trăng,…  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện yêu cầu.  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện cá nhân: đọc yêu cầu, làm bài vào VBT, chữa bài  a. Viết câu giới thiệu về bản thân hoặc về một người bạn: Nam là một học sinh giỏi và chăm chỉ. Cả lớp rất tự hào về Nam.  b. Chỉ ra các danh từ đã sử dụng trong câu: Nam, học sinh, lớp.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2:

## KHOA HỌC

## BÀI 1: TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA NƯỚC(Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, học sinh đạt được:

**1. Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:**

- Nêu được một số tính chất của nước.

- Nêu được vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

**2. Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:**

- Làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện được một số tính chất của nước.

**3. Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước.

**4. Phẩm chất:**

-Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

-Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, hoàn thành các bài tập.

-Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

- Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm và theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**2. Đối với học sinh:**

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Tổ chức trò chơi Đố bạn  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới  **2. Hình thành kiến thức mới**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu SGK trang 8.  - Tổ chức cho học sinh làm việc nhóm 4: quan sát và cho biết nội dung của từng hình.  - Yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận và nêu vai trò của nước ở mỗi hình tương ứng.  - Hết thời gian thảo luận, mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - Mời 1 HS đọc phần em có biết.  - GV nhận xét, kết luận: Nước rất cần cho sự sống của sinh vật. Nước có vai trò quan trọng trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất của con người.  **3. Luyện tập**  - Tổ chức cho học sinh làm việc nhóm 2: kể thêm vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất mà em biết.  - Yêu cầu đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp về vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất.  - GV nhận xét, kết luận: Nước là tài nguyên quan trọng nhất trên Trái Đất vì nó là nguồn cung cấp đáp ứng nhu cầu đời sống và hoạt động sản xuất của con người, đồng thời cũng là yếu tố quyết định sự sống còn của các loài trên hành tinh. Vậy nên chúng ta phải bảo vệ tài nguyên nước bằng những hành động nhỏ nhất.  **4. Vận dụng**  - Mời một số HS chia sẻ: “Bạn có thể làm gì để bảo vệ tài nguyên nước?”  - Nhận xét, dặn dò | - HS tham gia trò chơi nêu các tính chất của nước  - HS đọc tên bài học  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc nhóm 4: quan sát và cho biết nội dung của từng hình  - HS tiến hành thảo luận.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận:  + Hình 11: cung cấp nước uống.  + Hình 12: cung cấp nước sinh hoạt hàng ngày.  + Hình 13: Rửa sạch thực phẩm……  - 1 HS đọc.  - Chú ý lắng nghe.  - Học sinh làm việc nhóm 2: kể thêm vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS theo dõi  - Một số HS chia sẻ.  - Thực hiện những hành động bảo vệ tài nguyên nước. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3

ÔLKT

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức - kĩ năng**

- Củng cố, khắc sâu và nâng cao kiến thức về cách thực hiện phép nhân, chia, cộng, trừ các số trong phạm vi 100000.

- Rèn kĩ năng làm tính, giải toán nhanh và chính xác.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, trừ, nhân, chia đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ , nhân , chia trong phạm vi 100000.

**2. Năng lực:**

- **NL tư duy và lập luận toán học**: Học sinh đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự, làm tròn, thực hiện các phép tính với các số trong phạm vi 100 000.

- **NL giải quyết các vấn đề toán học**: HS vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất**

-Chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự học, tự thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Trách nhiệm: phát huy ý thức chủ động và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Hình minh họa bài.

**2. Học sinh**: bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1.Mở đầu**  - Cho lớp khởi động qua một bài hát.  - GV nhận xét, giới thiệu bài.  - HS tham gia hát, vận động.  Gọi HS nêu các bước thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.  - Cho ví dụ cụ thể.  - Chốt cách thực hiện cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi đã học  ***2. Luyện tập.***  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  34276 + 7648 83626 - 54487  15 609 x 5 57284 : 6  - GV yêu cầu học sinh lên bảng làm.  - GV nhận xét  *Chốt: củng cố về cách cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 100000*  **Bài 2:** Tính giá trị của biểu thức  a. 76 543 - 24 726 + 32 198  b. 48 329 + 97 528 : 4  c. 48329 + (97528 : 4) - 17999  -YCHS làm bài cá nhân.  - GV gọi học sinh lên bảng làm.  - GV nhận xét.  - Nêu các trường hợp tính giá trị của biểu thức.  *- GV nhận xét, chốt các trường hợp tính giá trị của BT đã học.*  **Bài 3**: Một cửa hàng ngày thứ hai bán được 2655kg gạo và ít hơn số gạo bán được của ngày thứ nhất 274kg. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki - lô - gam gạo?  - GVHDHS phân tích đề  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết được cả hai ngày bán được bao nhiêu kg gạo ta tìm gì trước?  - Để tìm được số gạo bán trong ngày thứ nhất ta thực hiện phép tính gì?  - GVgọi học sinh lên bảng làm  - GV nhận xét  *Chốt: Củng cố cách giải toán bằng hai phép tính.*  **3. Vận dụng**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - Nhiều HS thực hiện trước lớp.  - Nhận xét.  - Đọc yêu cầu phân tích đề bài  - Đặt tính rồi tính  - 4 HS lên bảng làm dưới lớp làm bài vào vở.  - HS nhận xét    - HS đọc đề bài. HS làm bài cá nhân.  - 3 HS lên bảng làm .  - HS nhận xét  - Nhận xét.  -1 HS đọc bài toán, học sinh cả lớp đọc thầm theo  - Ta thực hiện phép tính cộng  - 1 HS lên bảng làm lớp làm vào vở tăng.  - HS nhận xét  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu, ngày 13 tháng 09 năm 2024**

Tiết 1

TOÁN

**BÀI 3: ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập về một số kiến thức về thống kê và xác suất đã học từ lớp 3: Biểu đồ tranh, biểu đồ thống kê số liệu; nhận biết khả năng xảy ra của một sự kiện.

**2. Năng lực:**

\* **NL tư duy và lập luận toán học**:

Học sinh thực hành quan sát biểu đồ, bảng số liệu thống kê từ đó nêu được tên bảng, tên biểu đồ và vận dụng vào giải toán.

**\* Năng lực mô hình hoá toán học:**

- Lựa chọn được các phép tính, bảng biểu để trình bày các bài toán thực tiễn và ý nghĩa của việc sử dụng bảng số liệu thống kê trong cuộc sống.

\* **NL giải quyết vấn đề toán học** :

Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

\***NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học:**

HS biết tên gọi của biểu đồ và tên gọi của bảng số liệu thống kê từ đó tính được số liệu cụ thể của vật.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** mô hình vòng quay.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động**  - Tổ chức trò chơi “Đố bạn”:  + Kể tên các đơn vị đo dộ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học.  - Nhận xét, giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  \* Bài 1. Gọi HS nêu yêu cầu  - Tổ chức cho học sinh làm bài theo nhóm 4: quan sát biểu đồ tranh và nêu: tên gọi biểu đồ; các loại cây hoa được thống kê; số lượng từng loại cây hoa đã bán trong ngày thứ Bảy của cửa hàng.  + Tính số lượng từng loại cây đã bán trong ngày thứ Bảy rồi trả lời các câu hỏi đề bài.  - GV nhận xét, chữa bài.  \* Bài 2. Gọi HS nêu yêu cầu  - Tổ chức cho học sinh làm bài nhóm đôi: quan sát bảng số liệu thống kê và nêu: tên bảng; số HS lớp 4C đi xe buýt đến trường vào các ngày trong một tuần (từ thứ Hai đến thứ Sáu) rồi trả lời các câu hỏi  - GV nhận xét, chữa bài  \* Bài 3. Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra.  - Nhận xét, chốt ý nghĩa của việc sử dụng bảng số liệu thống kê trong cuộc sống.  **3. Vận dụng**  \* Bài 4.  - GV cho HS hoạt động cặp đôi, thảo luận những khả năng có thể xảy ra.  - GV mời HS xung phong phát biểu.  - GV nhận xét, chữa bài.  - GV nhận xét, dặn dò | - HS tham gia trò chơi: thi kể tên các đơn vị đo dộ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học. .  - 2 HS nêu yêu cầu bài 1  - Học sinh thảo luận nhóm 4, đại diện trình bày kết quả:  - HS làm bài theo nhóm đôi, chữa bài  a) Thứ Hai có 16 học sinh đi xe buýt đến trường.  - Thứ Tư có nhiều HS đi xe nhất, Thứ Sáu có ít HS đi xe nhất.  …  - Làm bài cá nhân: quan sát bảng số liệu thống kê và nêu: tên bảng, nhiệt độ vào lúc 10 giờ sáng của các ngày trong một tuần (từ thứ Hai đến Chủ Nhật), trả lời các câu hỏi rồi nêu một số nhận xét liên quan đến các thông tin trên bảng thống kê.  - HS thảo luận cặp đôi, đại diện trình bày. Kết quả:  Chiếc kim có khả năng chỉ vào những ô như ô màu vàng, ô màu xanh, ô màu đỏ hoặc ô màu tím.  - HS theo dõi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

## \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2

## TIẾNG VIỆT

## BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT

(Tìm ý và sắp xếp ý)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**:

- Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện dàn ý đoạn văn.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Thể hiện được sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Hát tập thể bài: “Lớp chúng ta đoàn kế”t  - GV mời đại diện 1 - 2 HS nhắc lại cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật.  - GV nhận xét, giới thiệu bài học:  **2. Luyện tập**  Hoạt động 1: Lựa chọn đề bài, tìm ý  - GV mời đại diện 2 HS đọc đề bài trong SGK tr.11.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn đề bài viết: Em chọn đề bài nào trong 3 đề bài trên?  - GV hướng dẫn HS tìm ý cho đề bài vừa chọn: Em sẽ viết những nội dung gì? (Nêu cảm nghĩ chung về nhân vật em chọn; nêu các đặc điểm ngoại hình; nêu các đặc điểm về tính cách.)  Hoạt động 2: Sắp xếp ý  - GV hướng dẫn HS cách sắp xếp ý theo cấu tạo của đoạn văn viết về nhân vật đã học ở các tiết trước (vẽ sơ đồ như gợi ý trong SGK tr.11).    - GV theo dõi, hỗ trợ hoạt động sắp xếp ý của HS.  Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa kết quả tìm ý và sắp xếp ý  - GV mời 2 – 3 HS đọc kết quả tìm ý và sắp xếp ý.  - GV nhận xét, đánh giá về bài làm của HS.  **3. Vận dụng**  - Tìm ý và sắp xếp ý cho đề bài còn lại chưa viết ở bài 1  - Nhận xét, dặn dò | - Cả lớp hát và vận động theo lời bài hát  - HS nêu cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật  - HS lắng nghe, đọc tên bài  - HS đọc đề bài.  - HS lắng nghe, lựa chọn đề bài viết  - HS làm việc cá nhân: sắp xếp ý theo cấu tạo của đoạn văn viết về nhân vật đã học ở các tiết trước  - HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  - HS hoàn chỉnh kết quả dựa trên góp ý của GV và các bạn.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: CÔNG NGHỆ

**Bài 1: LỢI ÍCH CỦA HOA VÀ CÂY CẢNH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.

- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của hoa và cây cảnh trồng ở trường hoặc gia đình.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích hoa và cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV giới thiệu video một số loài hoa một số cây cảnh đẹp để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về vẻ đẹp của hoa, cây cảnh đã xem trong video: Em nhận xét xem .  + GV hỏi thêm: Em có thích hoa và cây cảnh không?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video hoa và cây cảnh đẹp.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 1: Nhận biết một lợi ích của hoa và cây cảnh. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  + Em hãy quan sát tranh dưới đây và nêu lợi ích của hoa, cây cảnh.    - GV mời một số HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Có rất nhiều loài hoa và cây cảnh được dùng để phục vụ nhu cầu, đời sống của con người. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Hình 1: Tặng hoa để thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.  + Hình 2: Cây cảnh làm sạch không khí.  + Hình 3: Hoa dùng để làm hương liệu.  + Hình 4: Hoa dùng làm thực phẩm  + Hình 5: Hoa, cây cảnh dùng làm trang trí cảnh quan.  + Hình 6: Hoa và cây cảnh dùng để trang trí nhà ở.  - Một số em trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **3. Hoạt động luyện tập.** | | | |
| **Hoạt động 2: Trò chơi “Ai tìm đúng”**  - GV HD cách chơi:  **+ Vòng 1: Chơi theo nhóm 2:** 2 HS cùng nhau xác định lợi ích của hoa, cây cảnh vào các thông tin đã cho dưới đây. Nhóm nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc (xếp vị thứ 1,2,3…)    - GV nhận xét chung, sơ kết vòng 1, nhóm nào nhất, nhóm nào nhì,… Tuyên dương tất cả các nhóm đã tham gia chơi nhiệt tình, sôi nổi.  - Vòng 2: Làm việc chung cả lớp: GV chuẩn bị thêm một số hình ảnh về lợi ích của hoa, cây cảnh khác với hình ảnh trong SGK gồm:  + Hình ảnh các loại hoa, cây cảnh  + Hình ảnh các lợi ích từ hoa và cây cảnh  + Mời cả lớp cùng chơi bằng cách quan sát và ghép loại hoa, cây cảnh với lợi ích phù hợp.  - GV nhận xét chung, tổng kết trò chơi nhóm ai nhất, ai nhì,… Tuyên dương tất cả lớp đã tham gia chơi nhiệt tình, sôi nổi.  - GV chốt nội dung: Hoa và cây cảnh là những vật mang lại rất nhiều lợi ích cho đời sống con người. | | - HS lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi vòng 1:  + Trang trí lễ hội.  + Làm hương liệu.  + Làm thực phẩm.  + Làm sạch không khí.  + Thể hiện tình cảm.  + Làm đẹp cảnh quan.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe cách chơi vòng 2.  - HS tham gia chơi vòng 2.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS ghi nhớ. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV mời HS chia sẻ về những loài hoa, cây cảnh được trồng ở nhà, giải thích lợi ích của những loại hoa, cây cảnh đó.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | - Học sinh tham gia chia sẻ về những loài hoa, cây cảnh được trồng ở nhà, giải thích lợi ích của những loại hoa, cây cảnh đó trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

## \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP: TUYÊN TRUYỀN PHONG TRÀO TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh biết thiết kế và chia sẻ thông điệp truyền tải qua bức tranh tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp.*

- Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp

**2. Năng lực**

**- NL thiết kế và tổ chức các hoạt động**:

Học sinh thiết kế được tranh tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp* và đặtở những vị trí phù hợp để tuyên truyền.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: có ý thức tự giác.

-Trách nhiệm: có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

\***GDĐP**: Hiện trạng môi trường khu dân cư ở địa phương Hà Tĩnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS:Giấy, bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - GV mở video bài hát Em yêu cây xanh  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học  **2. Thực hành**  Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần, kế hoạch tuần tới  **-** GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **-** GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.  Hoạt động 2: Tuyên truyền phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4: thiết kế bức tranh tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp*  - GV tổ chức các nhóm giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.  - GV mời một số HS bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - GV hướng dẫn HS đặt bức tranh ở những vị trí phù hợp để tuyên truyền.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh thực hiện việc thiết kế tranh tuyên truyền và đặt tranh ở vị trí phù hợp để lan tỏa những thông điệp giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.  **3. Vận dụng**  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động ở nhà: Giới thiệu với người thân bức tranh em đã thiết kế và thông điệp em muốn truyền tải. | - HS hát vận động theo bài hát Em yêu cây xanh  - HS đọc tên bài học  - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS làm việc theo nhóm 4  + Chuẩn bị các đồ dùng cần thiết: giấy, bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu,...  + Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền.  + Tiến hành thiết kế tranh tuyên truyền theo ý tưởng cả nhóm đã thống nhất.  - Đại diện các nhóm giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.  - HS bày tỏ cảm nhận của bản thân.  - HS đặt bức tranh vào vị trí GV hướng dẫn.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_